

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 21/01/2022  
Về việc “Ly hôn và giải quyết  
vấn đề con chung”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG – TỈNH LÂM ĐỒNG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Hiến.

2. Ông Võ Thời.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Lành – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn và giải quyết vấn đề con chung”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Nguyễn Thanh P, sinh năm 1999; địa chỉ: số 07, thôn T, xã L, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Trương Đắc K, sinh năm 1986; địa chỉ: số 134, thôn N 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà P có mặt, ông K vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bà Trần Nguyễn Thanh P và ông Trương Đắc K kết hôn năm 2019, hôn nhân tự nguyện và có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại số 123, thôn N 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Theo bà P trình bày vợ chồng chỉ chung sống hòa thuận được trong một thời gian ngắn, khoảng 09 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng có nhiều bất đồng, thường xuyên cãi vã, ông K nghi ngờ bà có quan hệ với người khác, thậm chí cho rằng cháu Trương Tuấn H không phải là con chung. Khi mâu thuẫn xảy ra đôi bên cũng đã tự giải quyết nhưng không thành, gia đình ông K còn có tác động tiêu cực với quan điểm rằng cháu Trương Tuấn H

không phải con chung giữa bà và ông K. Do quá căng thẳng nên bà P đã trở về nhà bố mẹ ruột sinh sống, đến nay vợ chồng đã ly thân được 09 tháng. Bà P nhận thấy không còn tình cảm, không còn khả năng hàn gắn với ông K nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trương Tuấn H, sinh ngày 15/5/2020, hiện nay do bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi thành niên, và yêu cầu ông K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/ 01 tháng.

Về tài sản chung: Các bên xác nhận không có tài sản chung.

Về nợ chung: Các bên xác nhận không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án ông K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn và việc nuôi con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn đối với bị đơn; Giao con chung Trương Tuấn H cho bà Trần Nguyễn Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên; Về việc cấp dưỡng: do bà P thay đổi không yêu cầu ông bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Nguyễn Thanh P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Trương Đắc K, sinh năm 1986; địa chỉ: số 134, thôn N 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt mặc dù đã được triệu tập nhiều lần, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Nguyễn Thanh P và ông Trương Đắc K tự nguyện kết hôn, đã đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa các bên là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn kéo dài mà không thể hàn gắn được. Theo nguyên đơn trình bày giữa vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn trong thời gian gần sau

khi kết hôn, xuất phát từ việc ông K nghi ngờ bà P có quan hệ với người đàn ông khác và không thừa nhận con chung của vợ chồng. Khi mâu thuẫn gia đình xảy ra thì gia đình ông K không khuyên ngăn mà còn ủng hộ quan điểm của ông K làm cho mâu thuẫn càng trầm trọng hơn, điều này cũng phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương nơi trước đây vợ chồng chung sống. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổ chức hòa giải tạo điều kiện để các bên hàn gắn nhưng ông K vắng mặt, cũng không có động thái nào khắc phục mà bỏ mặc mâu thuẫn. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông K đã trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn đối với bị đơn.

[2.2] Về con chung: Bà P và ông K có 01 con chung là Trương Tuấn H, sinh ngày 15/5/2020. Để đảm bảo sự ổn định và sự phát triển bình thường của con chung; xét điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung về mọi mặt cần chấp nhận yêu cầu, giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Tại phiên tòa bà P thay đổi ý kiến không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét vấn đề cấp dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, bị đơn vắng mặt và cũng không có tranh chấp gì về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; các Điều 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn và giải quyết vấn đề con chung của bà Trần Nguyễn Thanh P.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Nguyễn Thanh P được ly hôn ông Trương Đắc K.

2. Về con chung: Giao con chung Trương Tuấn H, sinh ngày 15/5/2020 cho bà Trần Nguyễn Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Ông Trương Đắc K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Trần Nguyễn Thanh P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà P đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0006514 ngày 26/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

5. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Võ Thành Luân**